

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng G, sinh năm 1996
Trú tại: Thôn ĐT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1999
HKTT: Thôn ĐT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Thôn AT, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn An K, sinh ngày 21/9/2016
- Cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 28/5/2019

Người đại diện hợp pháp cho cháu Khánh, cháu Khoa: Anh Nguyễn Hồng G và chị Vũ Thị N - Bố mẹ đẻ các cháu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn An K và Nguyễn Đăng Kh: Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng G và chị Vũ Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng G và chị Vũ Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có hai con chung là Nguyễn An K, sinh ngày 21/9/2016 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 28/5/2019. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn An K cho anh Nguyễn Hồng G và giao cháu Nguyễn Đăng Kh cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh G và chị N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Hồng G và chị Vũ Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh G, chị N cùng các thành viên trong hai bên gia đình không được cản trở chị N, anh G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng G tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0001187 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả anh Nguyễn Hồng G 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. H;
- UBND xã Bảo Khê, Tp. H;
(Đăng ký số 18 ngày 10/4/2018);
- Chi cục THADS Tp. H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý